

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày: 14/10/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Đoan;**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

**Ông Lê Văn Hoan**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Duy Liệu** – Thư ký Tòa án;

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Anh**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Chu Văn L**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Phú An, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn L1 (đã chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1960; Vợ: Chu Thị C, sinh năm 1992; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 04/7/2021 đến nay tại Trại giam số 01 Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo L:* Ông Phan Hoàn S – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2021, Chu Văn L bắt xe khách từ Ba Vì lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để xin việc làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L đi bộ đến khu vực Kênh thuộc phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m65, da hơi đen (L không biết họ tên và địa chỉ của người này), nhìn thấy giống người nghiện nên L đã đến hỏi chuyện người này để tìm việc và hỏi người này có biết chỗ bán ma túy Heroin không. Người đàn ông này hỏi L muốn mua bao nhiêu thì L trả lời muốn thì L trả lời mua 400.000đ tiền ma túy, người đàn ông bảo L đứng chờ, khoảng 10 phút sau thì người này quay lại bảo L đưa tiền. L đưa số tiền 400.000đ cho người đàn ông này thì người này đưa lại cho L 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroin, L mở ra kiểm tra xác định đúng là ma túy nên đã gói lại và cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, rồi sau đó L bắt xe khách về Ba Vì. Đến 21 giờ L về đến nhà tại Thái Hòa, Ba Vì, lấy ra gói ma túy ra sử dụng một phần cho bản thân bằng hình thức hít, phần còn lại L cất vào túi quần bên trái như cũ. Đến 12 giờ ngày 24/6/2021, L lấy một phần gói ma túy ra để sử dụng cho bản thân, phần còn lại L cất vào túi quần (hai lần L sử dụng ma túy đều không ai biết). Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021, L đến khu nội đồng thuộc địa phận thôn Đồng Phú, Phú Đông, Ba Vì bắt xe khách xuống Hà Nội tìm việc, khi đang ngồi chờ thì lực lượng Công an Phú Đông kiểm tra, do hoảng sợ nên L đã lấy gói ma túy trong túi quần đang mặc ném xuống dưới đất cạnh chân L đứng và lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tang vật 01 gói chất bột màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, đã cũ loại 1280, bên trong có lắp 01 sim số 0961158735 của Chu Văn L, L khai đây là điện thoại của L, số sim 0961158735 của chị Chu Thị C, vợ L cho L sử dụng, không sử dụng vào mục đích mua ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 5298/KLGD- PC09 ngày 02/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại heroine, khối lượng: 0,274 gam”*.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L ở Bến Kênh thuộc TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ngày 23/6/2021 không xác định con người cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 22/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Chu Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm

tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Chu Văn L từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định; Trả cho bị cáo Chu Văn L 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen đã cũ không liên quan đến việc phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chu Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: ngày 23/6/2021, tại thôn Đồng Phú, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Chu Văn L đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại heroine với khối lượng 0,274 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị Công an xã Phú Đông, huyện Ba Vì bắt kiểm tra bắt quả tang. Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo Chu Văn

Lthực hiện đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, ma túy là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là mầm mống gây ra các loại tội phạm khác. Trong khi Nhà nước và xã hội đang tích cực tuyên truyền, vận động cho mọi người hiểu về tác hại của ma túy và tránh xa các tệ nạn ma túy thì bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, biết về tác hại của ma túy nhưng vẫn bất chấp, coi thường pháp luật, vẫn mua ma túy để sử dụng. Vì vậy cần xử phạt Chu Văn L một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng :

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, đã cũ là tài sản của L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Chu Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/6/2021.

**3.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Trả cho bị cáo Chu Văn L 01 (một) điện thoại di động Nokia loại 1280, màu xanh đen, đã cũ, không khởi động được nguồn, số seri: 351673059256924, bên trong lắp 01 sim số 0961158735.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 12/10/2021).*

**4.Án phí:** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Chu Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đoan**

